

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI TUẤN LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ VẬN TẢI TUẤN LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN LINH COSTRUCTION AND TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108822189

3. Ngày thành lập: 12/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0383646666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Khai thác gỗ	0220
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
10.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
11.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
12.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
13.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
14.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
15.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Chống ẩm các toà nhà, - Lợp mái bao phủ toà nhà, - Xây dựng bể bơi ngoài trời ;	4390(Chính)
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
23.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Dịch vụ vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
28.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6492
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Xây dựng nhà để ở	4101
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình điện	4221
35.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
38.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
39.	Sản xuất đường	1072
40.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
41.	Điều hành tua du lịch	7912
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Bán mô tô, xe máy	4541
44.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
50.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
55.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
60.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
63.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
64.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Đại lý du lịch	7911

67.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà nghỉ, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
69.	Quảng cáo	7310
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
71.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
72.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
73.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
74.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
75.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
76.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221

6. Vốn điều lệ: 4.700.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ ĐÌNH QUANG	Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.760.000.000	80,000	001085009941	
2	NGUYỄN THỊ HUỖNG	Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	940.000.000	20,000	026190000670	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐÌNH QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/05/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085009941

Ngày cấp: 30/11/2015

Nơi cấp: Cục đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cao Trung, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội